

Giá trị của các huyền thoại về nguồn gốc tộc người trong việc củng cố cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia ở Việt Nam

Lư Thị Thanh Lê*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 1/11/2016, ngày chuyển phân biện 4/11/2016, ngày nhận phân biện 18/11/2016, ngày chấp nhận đăng 22/11/2016

Việt Nam là một quốc gia đa tộc người, trong đó mỗi tộc người thường có những huyền thoại nguồn gốc riêng, phản ánh cách nhận thức, lý giải riêng về lịch sử, nguồn gốc tộc người mình và mối liên hệ giữa tộc người mình với các tộc người lân cận trong cùng một khu vực, lãnh thổ. Tác giả tiếp cận các huyền thoại nguồn gốc để tìm hiểu vai trò của nó trong việc củng cố cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia Việt Nam. Từ đó, đưa ra những kiến giải, kết luận.

Từ khóa: cộng đồng quốc gia, cộng đồng tộc người, huyền thoại nguồn gốc.

Chỉ số phân loại 5.10

The value of the myth of ethnic origin in the consolidation of ethnic communities and national community in Vietnam

Summary

Vietnam is a multi-ethnic nation with 54 ethnic groups in which Kinh (or Viet) is the major group. Each ethnic group has its own origin myth which reflects people's perception of ethnic origin and the relations between the group with neighboring peoples in history. In this paper, the author will approach the origin myths of different ethnic groups of Vietnam to explore the role of myth's in consolidating ethnic communities and national community of Vietnam. After acknowledging key terms and concepts, the author will explore the theoretical framework of studying the origin myths in the ethnic and national context and investigate how the origin myths are being spread in ethnic communities nowadays. At the end of the paper, the author comes up with some interpretations and conclusions of the issue.

Keywords: ethnic communities, myth of ethnic origin, national community.

Classification number 5.10

Giới thuyết chung

Huyền thoại là một kho tàng tri thức quan trọng không chỉ của người Việt Nam mà còn của cả nhân loại. Để hiểu về huyền thoại nguồn gốc tộc người, trước hết chúng ta cần thống nhất cách hiểu về huyền thoại (*myth*). Huyền thoại được phân biệt với thần thoại - một thể loại của văn học dân gian. Nếu như thần thoại là thể loại tự sự kể các câu chuyện về các vị thần thì huyền thoại có biên độ nghĩa rộng hơn, được hiểu là những truyện kể, những câu chuyện không có thực nhưng được nhiều người tin theo, hay như Chu Xuân Diên dịch, đó là "một niềm tin sai lạc" [1]. Huyền thoại cũng không nhất thiết là một tác phẩm, một hiện tượng văn học tĩnh tại, mà có thể được xem là một sự kiện văn hóa - nghệ thuật mang tính tổng hợp, tồn tại trong đời sống và diễn biến trong đời sống tùy theo những bối cảnh, những quan hệ mà nó tồn tại. Huyền thoại nguồn gốc (*origin myth* hay còn được gọi là *creation myth*) là những câu chuyện kể về sự hình thành vũ trụ, con người và các tạo vật trên trái đất. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung tìm hiểu các câu chuyện, tự sự về nguồn gốc sự hình thành tộc người ở các dạng thức tồn tại văn bản và ngôn bản khác nhau.

Từ điển Britannica định nghĩa tộc người (*ethnic group*) là một nhóm xã hội hoặc một cộng đồng dân cư được phân biệt với các nhóm khác trong một xã hội lớn hơn và gắn bó mật thiết với nhau vì những sự gắn gũi về chủng tộc, ngôn ngữ, hoặc văn hóa [2]. Tộc người thường mang tính huyết thống. Những người thuộc cùng một tộc thì có một tổ tiên chung, dù tổ tiên đó có thực hay hư cấu [3]. Huyền thoại về nguồn gốc tộc người được hiểu là những câu chuyện mà người dân của một tộc người dùng để giải thích sự ra đời của loài người

* Email: thanhle0512@gmail.com

hay của tộc người mình trên trái đất. Chúng tôi quan niệm huyền thoại về nguồn gốc tộc người không chỉ có trong các thần thoại, sử thi cổ mà còn có mặt trong những hành vi thực hành văn hóa, những phương tiện biểu hiện văn hóa, chẳng hạn như trong các thành ngữ, tục ngữ, trong các hiện tượng của văn hóa dân gian, văn hóa đại chúng...

Để hiểu rõ khái niệm tộc người, chúng tôi giải thích kỹ hơn về một khái niệm liên quan: “tính tộc người” (*ethnicity*). Tính tộc người là ý thức hay trạng thái của một người thuộc về một cộng đồng tộc người nhất định. Tính tộc người thường mang nghĩa phân biệt giữa “tôi” (*we*) và “kẻ khác” (*others*). Tộc người thường mang tính tập thể, chỉ những điều chung được chia sẻ giữa các thành viên của cộng đồng, trong khi tính tộc người lại thể hiện quan hệ so sánh giữa “ta” và “kẻ khác”, như một khía cạnh của quan hệ xã hội giữa những người tự xem mình là có một văn hóa khác biệt với những nhóm khác mà họ tương tác với [4]. Trên thế giới, có những quan điểm tiếp cận khác nhau, những cách giải thích khác nhau về tính tộc người. Trường phái “nguyên thủy” do Clifford Geertz khởi xướng cho rằng “tính tộc người là thuộc tính có sẵn từ khi con người được sinh ra, với những mối liên hệ về huyết thống, phong tục, lời nói, tôn giáo... và tính tộc người có tính chất nguyên thủy, có từ lúc ban sơ này tồn tại bền bỉ và mạnh mẽ hơn cả những ràng buộc về giai cấp, đảng phái, nghề nghiệp...” [5]. Trường phái công cụ (*instrumental approach*) lại đưa ra quan điểm ngược lại, cho rằng tính tộc người không phải là cái sẵn có, mà thường được kiến tạo một cách xã hội, văn hóa và chính trị bởi tầng lớp cầm quyền, nhằm đem lại những lợi ích cho họ [6]. Tính tộc người, theo hướng tiếp cận này, được quan niệm là một “hiện tượng chính trị”, chứ không phải mang tính nguyên thủy, dựa trên huyết thống. Fredrik Barth lại đưa ra một quan điểm mang tính trung gian giữa hai quan điểm trên (*transactional approach*) cho rằng, tính tộc người bao gồm cả những gì mà người khác gán cho và cả sự nhận đồng của chính những nhân tố tham gia [7]. Theo F. Barth, tính tộc người phụ thuộc vào nhận thức mang tính chủ quan của mỗi người về “ta” và “kẻ khác” và những ranh giới xác định sự khác biệt giữa các tộc người, chẳng hạn như truyền thống, ngôn ngữ, ý thức chính trị. Những ranh giới này thường không tĩnh tại mà thay đổi theo thời gian, tùy theo các bối cảnh cụ thể. Quan điểm tiếp cận dân tộc học biểu tượng (*ethno-symbolist approach*) do Anthony D. Smith khởi xướng lại nhấn mạnh vai trò của các huyền thoại và các biểu tượng trong việc đoàn kết nội bộ cộng đồng tộc người và duy trì mối liên hệ nội bộ tộc người trong suốt tiến trình thời gian. Quan điểm dân tộc học biểu tượng ghi nhận vai trò

quan trọng của các huyền thoại nguồn gốc và ký ức về thời kỳ huy hoàng của tộc người trong việc kết nối cộng đồng tộc người [6].

Ở Việt Nam, tộc người cũng thường được gọi là dân tộc. Tuy nhiên, dân tộc còn có một nghĩa khác, chỉ quốc gia, cộng đồng quốc gia, cộng đồng chính trị, xã hội. Vì vậy trong bài viết này, chúng tôi dùng thuật ngữ “cộng đồng tộc người” để chỉ cộng đồng văn hóa của những người chủ yếu là có cùng huyết thống hoặc có cùng ý thức tự giác tộc người (ví dụ: tộc người Kinh, tộc người Chăm...), và dùng thuật ngữ “cộng đồng quốc gia” để nói về cộng đồng chính trị, xã hội của toàn thể công dân trên lãnh thổ của đất nước Việt Nam. Hiện nay, theo hệ thống phân loại chính thức của Nhà nước, cộng đồng quốc gia Việt Nam bao gồm 54 tộc người [8], trong đó người Kinh là tộc người đa số, các tộc người khác là tộc người thiểu số. Công cuộc phân loại tộc người ở Việt Nam đã được tiến hành từ những năm 70 của thế kỷ trước bởi các nhà dân tộc học. Các tiêu chí được thống nhất để sử dụng trong việc xác định thành phần tộc người, trong hội thảo khoa học tháng 6 và tháng 11/1973 của Ủy ban Dân tộc, đó là: 1) Có chung tiếng nói (ngôn ngữ mẹ đẻ); 2) Có chung những đặc điểm sinh hoạt văn hóa (đặc trưng văn hóa); 3) Có cùng ý thức tự giác, tự nhận cùng một dân tộc [9]. Dựa trên các tiêu chí này, các nhà dân tộc học đã xác định được 59 tộc người, và tới năm 1978, số tộc người được rút xuống còn 54. Danh mục này được giữ nguyên cho tới ngày nay. Có một số tên tộc người được nhắc đến trong các huyền thoại cổ, một phần là do trong quá trình lịch sử dài lâu, đã có nhiều tộc người bị tiêu diệt, biến mất, hoặc tự nguyện sáp nhập vào với các tộc người khác, một phần do những thay đổi trong quá trình xác định thành phần tộc người của Nhà nước.

Về mối liên hệ giữa cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia, trong bài viết “Mối quan hệ giữa tộc người và cộng đồng quốc gia dân tộc trong lịch sử”, Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, lịch sử nhân loại đã chứng kiến sự diễn tiến của các cộng đồng, từ cộng đồng thị tộc bộ lạc, tới cộng đồng của quốc gia một tộc người và quốc gia đa tộc người. Các quốc gia đa tộc người đã xuất hiện từ giai đoạn tiền công nghiệp, mà “cấu thành của các quốc gia là sự hợp nhất của những nhóm người có nguồn gốc khác nhau, được định hình trên một lãnh thổ nhất định” [10]. Ông cho rằng, trước đây ở Việt Nam đã có sự hình thành của các cộng đồng tộc người thời nguyên thủy, và tới khoảng trước thế kỷ XIX, quốc gia Việt Nam đa tộc người đã được hình thành, “gồm nhiều tộc người thiểu số được tập hợp xung quanh tộc người đa số là người Kinh”

[10]. Các tộc người này đều chịu sự chi phối của quốc gia với tư cách một tổ chức chính trị - xã hội. Trong quan hệ giữa cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia ở Việt Nam, Đặng Nghiê m Vạn đã chỉ ra những quan hệ phức tạp, những áp lực của cộng đồng quốc gia đối với cộng đồng tộc người: “mỗi cá nhân không chỉ còn là thành viên của một tộc người mà còn thuộc về một quốc gia” [10], những vấn đề về đồng hóa tộc người - cưỡng bức hay tự nhiên đã dẫn tới sự diệt vong của nhiều tộc người mà ông kể đến như: Xá Xóc, Xá Mây, Cấn, Xí, Bằng, Xá Lý, Xá Bông... Theo phân tích của Đặng Nghiê m Vạn, có thể thấy rằng quá trình tương tác giữa cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia là một quá trình đảo thái khắc nghiệt, trong xu hướng chung của thế giới, chứ không phải tình cảnh riêng của Việt Nam. Quan điểm nêu trên của Đặng Nghiê m Vạn đã tóm lược mối quan hệ giữa các cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia dân tộc ở Việt Nam. Bàn về sự hình thành ý niệm về các cộng đồng tộc người ở Việt Nam, Benedict Anderson cho rằng: các nhóm người ở Đông Nam Á “hầu như tồn tại đầu tiên và trước hết là từ sự hình dung của người châu Âu” [11], có nghĩa là sự hình thành các nhóm người ở Đông Nam Á được xem như một sản phẩm của nền thực dân phương Tây. Trong khi đó, một nhà nghiên cứu khác, Frank Proschan lại cho rằng, trước khi có sự phân chia các tộc người theo góc nhìn của người phương Tây thì đã có những quan niệm bản địa về tộc người, được phản ánh qua kho tàng văn học truyền miệng [12]. Cụ thể, ông đã phân tích huyền thoại về quả bầu mẹ để chứng minh người Khmú ở Việt Nam đã có sự hình dung về tộc người mình, sự khác biệt của tộc người mình từ xưa. Với những nghiên cứu về huyền thoại nguồn gốc của các tộc người ở Việt Nam, chúng tôi tán thành quan điểm của Frank Proschan về sự hình thành các tộc người ở Việt Nam từ xa xưa, và dưới đây sẽ nghiên cứu vai trò của các huyền thoại về nguồn gốc tộc người trong việc củng cố ý thức về cộng đồng tộc người và ý thức về cộng đồng quốc gia.

Nghiên cứu lý luận về vai trò của huyền thoại nguồn gốc tộc người đối với việc củng cố cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia

Các huyền thoại nguồn gốc được trao truyền từ đời này sang đời khác và vẫn được lưu truyền trong xã hội hiện đại đã giúp củng cố ý thức thuộc về (*sense of belonging*) của mỗi cá nhân với cộng đồng tộc người của mình. Huyền thoại nguồn gốc có chức năng thiết thực trong việc giáo dục các thế hệ con cháu về nguồn gốc tộc người, là động lực cho việc duy trì truyền thống văn hóa của tộc người. Các huyền thoại này có thể được xem như một công cụ

giáo dục rất hữu hiệu cho thế hệ trẻ về truyền thống của tộc người cũng như mối liên hệ giữa các tộc người trong cộng đồng quốc gia.

Một số công trình nghiên cứu trên thế giới đã chỉ ra giá trị to lớn của huyền thoại trong việc kiến tạo nên sự hình dung về lịch sử hình thành cộng đồng tộc người và vai trò của các huyền thoại nguồn gốc tộc người đối với sự kết nối các cộng đồng tộc người trong một quốc gia, chẳng hạn như Benedict Anderson phân tích vai trò của các huyền thoại đối với sự hình dung về một cộng đồng tương tượng trong cuốn sách *Imagined communities: reflections on the origin and spread of nationalism/Cộng đồng tương tượng: những suy nghĩ về nguồn gốc và sự nở rộ của chủ nghĩa dân tộc* [13], Anthony D. Smith qua các chuyên luận *The ethnic origins of nations/Những nguồn gốc tộc người của các quốc gia* [14], *Myths and Memories of the Nation/Huyền thoại và ký ức về quốc gia* [15], *Cultural Foundations of Nations/Những nền tảng văn hóa của các quốc gia* [16], *Ethnosymbolism and Nationalism: a Cultural Approach/Dân tộc học biểu tượng và chủ nghĩa dân tộc: một cách tiếp cận văn hóa* [17] đã nhấn mạnh vai trò của huyền thoại nguồn gốc trong việc kết nối cộng đồng tộc người, cộng đồng quốc gia. Đặc biệt, một số công trình của các học giả quốc tế đã tiếp cận các huyền thoại nguồn gốc ở Việt Nam để tìm hiểu ý thức tự giác tộc người của các tộc người ở Việt Nam, sự phân biệt tộc người này với các tộc người khác trong cộng đồng tộc người trên lãnh thổ Việt Nam, như Frank Proschan với bài viết *We are all Khmu, just the same.../Chúng ta đều là người Khmú, như nhau...* [18] đã bàn về ý thức tộc người dựa trên tộc danh của người Khmú, sự nhận đồng (hay khẳng định căn cước) của những người đồng tộc dựa trên những câu chuyện, những niềm tin về tộc danh của họ. Proschan trong bài viết *Peoples of the gourd: imagined ethnicities in highland Southeast Asia/Những tộc người sinh ra từ quả bầu: tính tộc người được hình dung về vùng cao nguyên Đông Nam Á* [12] đã bàn về sự gợi mở từ truyện kể về quả bầu mẹ với mối liên hệ giữa các tộc người ở cao nguyên (ở đây nói đến Tây Nguyên ở Việt Nam và qua biên giới). Keith Taylor [19] khẳng định ý nghĩa của những câu chuyện khác nhau về nguồn gốc của các tộc người Việt Nam trước khi có một lịch sử chung (*common history*) của dân tộc Việt (với nghĩa Việt Nam) được kiến tạo, thống nhất và được trao truyền qua các thế hệ. Bên cạnh đó, đã có nhiều nghiên cứu của các học giả quốc tế phân tích vai trò của các huyền thoại nguồn gốc trong việc hình thành tính tộc người và mối liên hệ giữa cộng đồng tộc người với cộng đồng quốc gia bằng các ví dụ từ Việt Nam, tiêu biểu như bài viết của Patricia Pelley

“Barbarians” and “Younger Brothers”: the remaking of race in postcolonial Vietnam/Những người hoang dã và những người em: sự tái hiện về chủng tộc thời hậu thuộc địa Việt Nam [20], trong đó có phân tích sự chuyển đổi cách quan niệm của người Việt về các tộc người thiểu số qua những cách gọi, sự hình dung của người Việt với những tộc người này, hay nói cách khác, cũng là phân tích những huyền thoại khác nhau mà người Việt kể về các tộc người thiểu số thời hậu thuộc địa.

Các học giả trong nước cũng đã có những nghiên cứu về thần thoại nói chung, trong đó có bao gồm các huyền thoại nguồn gốc. Các giáo trình văn học dân gian Việt Nam do các nhà nghiên cứu Đinh Gia Khánh, Lê Chí Quế, Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Hà... chủ biên đều đề cập đến các thần thoại như một thể loại xưa sớm bậc nhất của văn học dân gian Việt Nam. Các giáo trình này đã khẳng định giá trị nhiều mặt của thần thoại, và đem lại một số chi tiết bổ ích về sự lưu truyền thần thoại trong đời sống của các cộng đồng tộc người. Về huyền thoại nguồn gốc của các tộc người ở Việt Nam, Đặng Nghiêm Vạn là người quan tâm và nghiên cứu kỹ lưỡng về lĩnh vực này. Một số nghiên cứu về huyền thoại nguồn gốc ở Việt Nam từng được tiến hành một cách khá công phu bởi nhà nghiên cứu Đặng Nghiêm Vạn, nhưng chủ yếu ông mới chỉ chú trọng tìm hiểu sự tương đồng trong nội dung các huyền thoại về nguồn gốc của các tộc người. Ông cũng dành nhiều sự quan tâm tới việc tìm hiểu motif quả bầu mẹ - motif phổ biến bậc nhất trong truyện kể về nguồn gốc của nhiều tộc người thiểu số như người Khmú, người Mảng... Bài viết *Huyền thoại về nạn hồng thủy và nguồn gốc các tộc người* [21] của ông thể hiện kết quả của việc thu thập, nghiên cứu so sánh rất công phu các bản truyện kể về nạn hồng thủy của các tộc người ở Việt Nam, và cũng thể hiện sự tiếp cận liên ngành, folklore và dân tộc học với các huyền thoại này. Sau bài nghiên cứu của Đặng Nghiêm Vạn, các kết quả nghiên cứu mới được công bố của các nhà sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian trong nước đã cung cấp thêm nhiều cứ liệu mới về huyền thoại nguồn gốc, như công trình *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* do Nguyễn Xuân Kính chủ biên [22], bộ *Thần thoại các dân tộc thiểu số Việt Nam* do Nguyễn Thị Huệ chủ biên xuất bản năm 2013 [23] và nhiều công trình đơn lẻ thuộc dự án Công bố phổ biến tài sản văn hóa văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam do Hội Văn nghệ dân gian thực hiện từ năm 2008 đến nay. Việc nghiên cứu vai trò của huyền thoại nguồn gốc đối với cộng đồng tộc người, cộng đồng quốc gia, phân tích mối liên hệ giữa các tộc người với nhau dựa trên huyền thoại nguồn gốc chưa được các học giả trong

nước quan tâm nghiên cứu nhiều.

Qua việc tìm hiểu sơ lược những công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế, chúng tôi nhận thấy: i) Huyền thoại nguồn gốc được các học giả quốc tế đánh giá là có vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng tộc người, có ý nghĩa góp phần kiến tạo cộng đồng tộc người của quốc gia; ii) Huyền thoại nguồn gốc giúp hiểu biết về lịch sử thời xa xưa của cộng đồng tộc người cũng như các quan hệ của cộng đồng tộc người với cộng đồng quốc gia trong hiện tại. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu ở Việt Nam tìm hiểu một cách tổng thể và kỹ lưỡng về kho tàng huyền thoại nguồn gốc của các tộc người ở Việt Nam để ghi nhận giá trị của huyền thoại nguồn gốc trong việc cổ kết cộng đồng tộc người trong lòng quốc gia, và để đánh giá hiện trạng tồn tại của các huyền thoại nguồn gốc tộc người trong xã hội Việt Nam hiện nay.

Hiện trạng sự lưu truyền các huyền thoại nguồn gốc của các tộc người ở Việt Nam hiện nay

Với người Kinh, kho tàng truyền miệng đã sớm được ghi lại trong các tài liệu lịch sử, tạo điều kiện cho việc trao truyền những huyền thoại nguồn gốc từ thuở xa xưa tới ngày nay. Chẳng hạn tài liệu *Đại Việt sử ký ngoại kỷ toàn thư* [24] do Ngô Sĩ Liên biên soạn có bao gồm các câu chuyện về Họ Hồng Bàng (như truyện Kinh Dương Vương, truyện Lạc Long Quân, truyện Hùng Vương...). Các câu chuyện dã sử, truyền thuyết cũng được đưa vào giảng dạy trong sách giáo khoa phổ thông để trẻ em hiểu biết về truyền thống của dân tộc, như truyền thuyết “Con rồng, cháu tiên” được giảng dạy trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 từ nhiều năm nay [25]. Bên cạnh đó, câu chuyện “người Việt Nam là con cháu vua Hùng” cũng được củng cố với một ngày lễ quốc gia được Nhà nước công nhận chính thức, ngày Giỗ tổ Hùng Vương, với ý nghĩa vua Hùng là vị vua của toàn thể người Việt. Câu nói “Dù ai đi ngược về xuôi/Nhớ ngày giỗ Tổ mùng 10 tháng ba” đã trở thành một câu nói quen thuộc, ghi nhận truyền thống thờ cúng quốc tổ Hùng Vương vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm của người Việt. Bằng sự phổ biến hiểu biết về nguồn gốc qua các tài liệu giáo dục chính thức, các hoạt động lễ hội, truyền thông chính thức, người Việt đã khẳng định niềm tin vào gốc gác con cháu vua Hùng của mình, và nguồn gốc con rồng cháu tiên vốn chỉ là nguồn gốc trong huyền thoại của người Việt lại được trở thành đại diện chung cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Truyền thống, niềm tin về nguồn gốc lạc hồng của người Việt cũng được người dân của các tộc người khác tiếp thu, thâm nhận.

Với các tộc người thiểu số Việt Nam, huyền thoại

nguồn gốc thường được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua con đường truyền miệng, và sau này, các tác phẩm truyền miệng cũng phần nào đã được sưu tầm, in ấn, xuất bản. Các huyền thoại nguồn gốc vẫn thường được kể lại hoặc gọi nhắc lại trong các nghi lễ lớn của các tộc người, chẳng hạn: người Thái, người Mường, người Tày ở Tây Bắc thường tổ chức hát các bài tang ca cho người quá cố, trong đó có kể tường tận cho người chết câu chuyện về nguồn gốc của tổ tiên và dẫn hồn người chết đến với tổ tiên; người Mường có những bài mo được thầy mo hát trong đám tang, bao gồm Mo lên trời; người Tày và người Thái cũng có những bài hát tiễn hồn người chết được dùng để hát cho người chết trong đám tang được gọi là *khắp thống đằm* trong tiếng Tày [26], *khám xúng phi tai* trong tiếng Thái [27]. Ngoài ra, một số tộc người còn có tục lệ ôn lại nguồn gốc tộc người trong đám cưới, chẳng hạn như người Ê Đê ở Tây Nguyên có tục bắt chàng trai khi đến hỏi cô gái làm vợ thì phải kể cho đầy đủ, chính xác nguồn gốc của dòng họ vợ, có vượt qua thử thách này thì chàng trai mới được nhận làm rể. Các huyền thoại nguồn gốc cũng tham gia trong đời sống hàng ngày của người dân các tộc người ở Việt Nam, chẳng hạn như người Hà Nhi có tục lệ “chụ cư”, trong đó người già thường kể cho người trẻ về nguồn gốc của tộc người mình, dòng họ mình trong những lúc thư nhàn. Lễ hội truyền thống cũng là dịp mà các huyền thoại nguồn gốc được gọi nhắc lại một cách tập trung trong các tộc người, chẳng hạn như trong lễ hội Cha Bun, lễ hội Rija Nugar của người Chăm, nguồn gốc của tộc người cũng thường được cộng đồng ôn lại. Bên cạnh đó, huyền thoại nguồn gốc của các tộc người nói chung và của toàn thể các dân tộc Việt Nam cũng thường được huy động, gọi nhắc trong các lễ hội văn hóa do Nhà nước tổ chức ở các cấp trung ương và địa phương.

Tuy cách thức thể hiện, biểu diễn, trao truyền các huyền thoại nguồn gốc trong cộng đồng các tộc người thiểu số luôn biến đổi theo thời gian, nhưng các huyền thoại nguồn gốc vẫn được trao truyền giữa các thế hệ của các tộc người ở Việt Nam. Chẳng hạn như ngày xưa, những áng mo tiễn hồn người chết của người Mường phải được trình bày trong nhiều ngày đêm, nhưng hiện nay việc kể mo đã được tiết giảm, giữ lại những phần cốt yếu nhất. Nhưng dù gì người chết vẫn phải được nghe kể mo để tìm được đường về với tổ tiên, ông bà. Con cháu của các tộc người vẫn không ngừng cải biến các huyền thoại này để phù hợp với nhu cầu và điều kiện của đời sống hiện nay.

Việc xuất bản các tác phẩm, các tuyển tập thần thoại,

sử thi, các tổng tập văn học dân gian các tộc người thiểu số trong những năm qua đã có ý nghĩa lớn, đem lại khối lượng tác phẩm đồ sộ, trong đó có nhiều huyền thoại nguồn gốc (đáng kể nhất là bộ *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số* do Đặng Nghiêm Vạn chủ biên; bộ *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* do Nguyễn Xuân Kinh chủ biên xuất bản trong các năm 2007-2010 [22]). Tuy nhiên, các công trình tổng tập quy mô này chủ yếu được lưu hành một cách hạn chế trong giới nghiên cứu, chứ người bình dân không có nhiều cơ hội để đọc và tìm hiểu về huyền thoại nguồn gốc tộc người qua các tài liệu này. Về cơ bản, ngoài huyền thoại nguồn gốc của người Việt được trao truyền một cách rộng rãi qua sách giáo khoa phổ thông thì các huyền thoại nguồn gốc của các tộc người thiểu số được lưu truyền một cách lẻ tẻ, chủ yếu qua các nghi lễ của bản làng, họ tộc.

Sự tham dự của các huyền thoại nguồn gốc tộc người trong việc củng cố cộng đồng tộc người và cộng đồng quốc gia ở Việt Nam hiện nay

Các huyền thoại về nguồn gốc tộc người có vai trò tích cực trong việc củng cố mối liên kết giữa các cá nhân trong nội bộ các tộc người ở Việt Nam. Quan hệ gắn bó của các cá nhân trong một tộc người trước hết được duy trì một cách tự nhiên dựa trên niềm tin họ là những người có cùng huyết thống, có cùng tổ tiên, do đó những nhân vật được tin là người sinh ra tộc người có ý nghĩa hết sức thiêng liêng trong tâm thức của cộng đồng tộc người. Trong kho tàng huyền thoại của nhiều tộc người còn lưu truyền đến ngày nay câu chuyện về những vị tổ tiên của tộc người, như người Mường luôn nhớ đến đôi chim Tạng - Tót sinh ra mình, người Việt luôn nhớ về hai vị tổ tiên Lạc Long Quân, Âu Cơ, người Chăm nhớ về bà chúa xứ Po Inur Nugar... Bên cạnh việc tôn thờ những vị tiền nhân khai sinh ra tộc người, biểu tượng về vùng đất tổ cũng có vai trò hết sức quan trọng trong việc cố kết cộng đồng tộc người. Chẳng hạn như người Mảng tin rằng, vùng đất tổ của mình là ở vùng núi Giùm Bai (Lai Châu), nơi đó còn lưu giữ hòn đá tổ Xôm Bai (Tổ tiên người Mảng) [10]. Người Ê Đê nhắc đến hang Adrên như là đất tổ của mình: “ở đâu cũng vậy, không một ai quên hang Adrên. Họ coi đây là đất gốc và cắt ngành H’đruê ở lại coi giữ gần nơi cửa hang đó” (“Sự tích hang Adrên”) [10]. Các câu chuyện về các dòng họ được sinh ra bởi cùng một nguồn gốc cũng giúp tạo nên sợi dây gắn kết giữa các tộc người với nhau, đồng thời tạo nên niềm tin, sự thỏa thuận giữa các dòng họ lớn về địa bàn sinh sống cũng như các quy ước khác, tạo nên sự hài hòa và sự ổn định trong quá trình sinh sống của cộng đồng tộc người.

Trong quá trình các tộc người khác nhau cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, huyền thoại nguồn gốc đã có vai trò gắn kết các tộc người lân cận với nhau. Có nhiều huyền thoại nguồn gốc nhấn mạnh mối quan hệ anh em ruột thịt giữa các tộc người, đặc biệt là các truyện kể có motif quả bầu mẹ. Chẳng hạn như truyện kể của người Bru - Vân Kiều cho rằng, trong số các tộc người anh em chui ra từ quả bầu mẹ, người Tà Ôi và người Vân Kiều là hai con trai lớn, rồi đến người Ê Đê, Ba Na, Xơ Đăng, người Khơme, Sách, Hmông, Dao, Tày, rồi nhóm người Khmer, Lào, Thái, rồi đến người Kinh là em út [10]; truyện của người Phù Lá ghi lại mối quan hệ anh em giữa người Hmông, người Dao, người Tày, người Xá, người Mường, người Kinh (“Chuyện nước ngập trời” [10]; và còn nhiều câu chuyện tương tự của các tộc người khác nữa. Một trường hợp khác về việc huyền thoại nguồn gốc giúp tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa các tộc người, đó là trường hợp huyền thoại về “đồng bào” của người Việt được vận dụng trong việc xây dựng, củng cố cộng đồng các tộc người ở Việt Nam. Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể: với người Chăm, theo truyện kể dân gian Chăm, người Chăm được sinh ra bởi mẹ Po Inur Nugar - nữ thần xứ sở [28]. Tuy nhiên, trong một số bối cảnh cụ thể của đời sống xã hội, như lễ hội văn hóa Chăm được tổ chức vào năm 2012 tại Ninh Thuận, một lễ hội có quy mô quốc gia, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ban, ngành địa phương tổ chức, thì người Chăm được gọi là “đồng bào Chăm”, và lễ hội được đặt tên là: “Ngày hội văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào Chăm” [29]. Tên gọi này cho thấy trong bối cảnh sự kiện mang tính quốc gia, câu chuyện về nguồn gốc của dân tộc Việt với bọc trăm trứng nở ra trăm con (đồng bào) đã được nhấn mạnh, tô đậm, và người Chăm cũng được xem như là một trong những người anh em cùng được sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ. Huyền thoại về bọc trăm trứng vốn không xa lạ với người Việt, nhưng nó đã được kiến tạo những lớp nghĩa mới, để củng cố sự đoàn kết giữa các tộc người trên lãnh thổ Việt Nam dựa trên ý niệm về nguồn gốc chung. Nếu quan sát trong đời sống, trên các phương tiện thông tin đại chúng và các sự kiện chính thức của Nhà nước, có thể thấy rằng: do cách gọi “đồng bào” đã trở nên phổ biến, bản thân người Chăm cũng quen với nó. Nhiều người Chăm tự nói về mình, về cộng đồng mình bằng cách gọi “đồng bào Chăm”. Điều này cũng diễn ra tương tự với các cộng đồng tộc người khác ở Việt Nam. Cách gọi “đồng bào Thái”, “đồng bào Mường”, “đồng bào Khmer”, hoặc gọi chung “đồng bào thiểu số”... trở nên hết sức phổ biến trong các văn bản của Nhà nước cũng như các phương tiện truyền thông đại

chúng, góp phần kiến tạo nên sợi dây gắn kết giữa các cộng đồng tộc người ở Việt Nam.

Dù cách biểu diễn, thể hiện các huyền thoại nguồn gốc ở các tộc người có những cách thức khác nhau, nhưng rõ ràng với sự khẳng định quan hệ gần gũi, anh em, máu thịt của các tộc người trong quá khứ xa xưa, huyền thoại nguồn gốc vẫn tiếp tục có vai trò lớn trong việc tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa các cá nhân trong nội bộ tộc người, đồng thời củng cố tinh thần, ý thức thuộc về của mỗi người dân với cộng đồng quốc gia, trong cộng đồng liên minh tộc người trong thời điểm hiện tại.

Một số nhận định

Ở trên, bài viết đã tìm hiểu những vấn đề mang tính lý luận về ý nghĩa của huyền thoại nguồn gốc đối với việc củng cố cộng đồng tộc người, cộng đồng quốc gia và đã phân tích những vấn đề lý luận này trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Chúng tôi nhận thấy rằng, các nhà nghiên cứu trên thế giới đã quan tâm tới các huyền thoại nguồn gốc không chỉ ở giá trị văn học, giá trị lịch sử mà còn quan tâm tới vai trò, khả năng tác động của huyền thoại nguồn gốc tới cộng đồng tộc người, cộng đồng quốc gia trong hiện tại. Huyền thoại nguồn gốc có khả năng tập hợp các cá nhân trong cùng một cộng đồng với niềm tin chung về ký ức lịch sử, về tổ tiên, và cũng có chức năng kết nối các tộc người lân cận trong mối quan hệ mang tính tương tượng về tình anh em, họ hàng.

Quan sát sự lưu truyền huyền thoại nguồn gốc trong cộng đồng người Việt và cộng đồng các tộc người thiểu số, chúng tôi nhận thấy trong bối cảnh quốc gia đa tộc người của Việt Nam, tộc người Việt có nhiều lợi thế khi trao truyền các huyền thoại nguồn gốc của mình, với sự góp mặt của đông đảo các nhà nghiên cứu từ các trường đại học, viện nghiên cứu, và có sự hỗ trợ của chương trình giáo dục phổ thông khi đưa các huyền thoại nguồn gốc của người Việt vào giảng dạy ở các cấp học, đặc biệt là sự áp dụng đồng bộ các hoạt động tương như truyền thống cha ông theo các quy định chính thức của Nhà nước (như giỗ tổ Hùng Vương). Trong khi đó, việc trao truyền ký ức về nguồn gốc của các tộc người thiểu số có một số hạn chế nhất định, vì các câu chuyện về nguồn gốc của các tộc người hiện không được người dân kể thường xuyên trong các hoạt động của đời sống thường ngày, các tài liệu lưu trữ về huyền thoại nguồn gốc thường là các tài liệu chuyên môn mà không phải người dân nào cũng tiếp cận được. Khi nghiên cứu lý luận về mối quan hệ giữa tộc người và cộng đồng quốc gia dân tộc trong lịch sử, Đặng Nghiêm Vạn đã nhấn mạnh rằng: “Bên cạnh việc giáo

dục chủ nghĩa quốc gia - dân tộc, cần hết sức lưu tâm đến việc phát triển ý thức của từng tộc người riêng biệt” [20]. Vậy, trong bối cảnh quốc gia đa dân tộc, với sự tôn trọng tính “thống nhất trong đa dạng”, cùng với việc lưu truyền huyền thoại nguồn gốc của người Việt như là huyền thoại tiêu biểu, đại diện cho dân tộc Việt Nam, chúng ta cũng cần khuyến khích sự hiểu biết, tri thức về nguồn gốc mang tính riêng biệt của các tộc người thiểu số khác.

Với những giá trị gắn kết nội bộ tộc người và gắn kết các cộng đồng tộc người lân cận với nhau, huyền thoại nguồn gốc của các tộc người ở Việt Nam cần được nghiên cứu một cách tổng thể, đồng bộ hơn, và việc giáo dục về nguồn gốc của các tộc người thông qua các xuất bản phẩm, tài liệu giáo dục chính thức, các kênh truyền thông, các sự kiện chính thức của Nhà nước cần được đẩy mạnh. Chủ trương của Đảng và Nhà nước trong chính sách dân tộc là xây dựng một cộng đồng tộc người “thống nhất trong đa dạng”, nên các tri thức dân gian về nguồn gốc của các tộc người, các huyền thoại về nguồn gốc, vốn rất đa dạng, của các tộc người cũng cần được trao truyền, phổ biến một cách rộng rãi, trước hết là để cho con cháu của mỗi tộc người hiểu biết về quá khứ, lịch sử của chính tộc người mình, tiếp đó là nhằm giúp cho các tộc người cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam tăng cường hiểu biết lẫn nhau, và tăng cường tình đoàn kết, sự cố kết của cộng đồng quốc gia Việt Nam hiện tại.

Tài liệu tham khảo

[1] Chu Xuân Diên (2005), “Đề góp phần nghiên cứu huyền thoại và thi pháp huyền thoại trong sáng tác văn học”, http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=337:-gop-phn-nghiencu-huyn-thoi-va-thi-phap-huyn-thoi-trong-sang-tac-vn-hc&catid=94:ly-lun-va-phe-binh-vn-hc&Itemid=135.

[2] Britannica, “Ethnic group”, <http://www.britannica.com/topic/ethnic-group>, truy cập ngày 10/2/2015.

[3] Richard A. Schermerhorn (1970), *Comparative ethnic relations; a framework for theory and research*, New York: Random House.

[4] Thomas Hylland Eriksen (1992), *Us and them in modern societies: ethnicity and nationalism in Trinidad, Mauritius and Beyond*, Oxford University Press.

[5] Geertz Clifford and University of Chicago, Committee for the Comparative Study of New Nations (1963), *Old societies and new States, the quest for modernity in Asia and Africa*. New York, London: Free Press of Glencoe Collier-Macmillan.

[6] John Hutchinson and Anthony D. Smith (1996), *Ethnicity*, Oxford, New York: Oxford University Press.

[7] Fredrik Barth (1969), Introduction In *Ethnic groups and boundaries. The social organization of culture difference (Results of a symposium held at the University of Bergen, 23rd to 26th February 1967)*, Scandinavian university books, edited by F. Barth, Bergen, London: Universitetsforlaget,

Allen & Unwin.

[8] <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/dantoc>, truy cập ngày 12/1/2016.

[9] Trần Bình (2014), *Các Dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.

[10] Đặng Nghiêm Vạn (chủ biên, 2002), *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam tập 2*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.

[11] Anderson, Benedict R. O’Gorman (1998), *The spectre of Comparisons: Nationalism, Southeast Asia, and the World*, London and New York: Verso.

[12] Frank Proschan (2001), “Peoples of the Gourd: Imagined Ethnicities in Highland Southeast Asia”, *The Journal of Asian Studies*, 60(4).

[13] Benedict R. Anderson (2006), *Imagined communities: reflections on the origin and spread of nationalism*, London: Verso.

[14] Anthony D. Smith (1986), *The ethnic origins of nations*, Oxford, UK; New York, NY, USA: B. Blackwell.

[15] Anthony D. Smith (1999), *Myths and memories of the nation*, Oxford University Press.

[16] Anthony D. Smith (2008), *Cultural Foundations of Nations*, Oxford, New York: Blackwell.

[17] Anthony D. Smith (2009), *Ethno-symbolism and nationalism: a cultural approach*, London: Routledge.

[18] Frank Proschan (1997), “‘We are all Kmhmu, just the same’: ethnonyms, ethnic identities, and ethnic groups”, *American Ethnologist*, 24, pp.91-113.

[19] Keith Weller Taylor (1998), “Surface orientations in Vietnam: beyond histories of nation and region”, *Journal of Asian Studies*, 57(4), pp.949-978.

[20] Patricia Pelley (2001), “Barbarians and younger brothers: the remaking of race in postcolonial Vietnam”, *Peace Research Abstracts*, 38(2).

[21] Đặng Nghiêm Vạn (1991), *Dân tộc Văn hóa Tôn giáo*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

[22] Nguyễn Xuân Kính (chủ biên, 2007-2010), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* (23 tập), Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

[23] Nguyễn Thị Huệ (2013), *Thần thoại các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

[24] Lê Văn Huru, Phan Phú Tiên, Ngô Sĩ Liên... (soạn thảo, 1993), *Đại Việt sử ký ngoại kỷ toàn thư*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam dịch, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

[25] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Ngữ văn 6 tập một (Tài bản lần thứ tư)*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[26] Hà Đình Ty (2010), *Khắp thống dằm (Khắp tiền đưa dằm của người Tày): song ngữ Tày - Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[27] Đỗ Thị Tác (2014), *Khám xưng phi tai (Lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái trắng ở Lai Châu, Quyển 1*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội.

[28] Ngô Văn Doanh (2005), “Tháp bà Pô Nagar: Từ nữ thần Devi của Ấn Độ đến nữ thần Pô Inur Nugar của người Chăm”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6.

[29] Lư Thị Thanh Lê (2015), “Đại diện căn cước tộc người Chăm qua một lễ hội văn hóa do Nhà nước tổ chức”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, 4(160), tr44-49.